

XU HƯỚNG TĂNG NGẮN HẠN DUY TRÌ

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Nhà đầu tư có thể thực hiện các hoạt động mua trading khi thị trường xuất hiện rung lắc, điều chỉnh, vùng hỗ trợ gần 1.316-1.320 điểm.
BÁN	Nhà đầu tư nên tận dụng các nhịp tăng điểm của thị trường để thực hiện bán chốt lời từng phần các vị thế ngắn hạn, nhất là các nhóm cổ phiếu tăng mạnh như Vingroup, ngân hàng,...

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

TCB

NĂM GIỮ

↑ 5,36%

VND29.500

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Chứng khoán Mỹ tăng mạnh vào ngày thứ Hai (24/03).
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường chứng khoán khởi sắc trở lại sau diễn biến giằng co ở đường MA20 ngày quanh ngưỡng 1.318 điểm. Mức tăng của VN-Index đủ lớn để để cắt chuỗi giảm 4 phiên liên trước cũng như xóa bỏ mức giảm ở 3 phiên trước đó. Điểm tích cực là xu hướng ngắn hạn của nhóm Vingroup và ngân hàng vẫn đang trong xu hướng tăng cho nên dòng tiền có thể sẽ tiếp tục tập trung chủ yếu ở nhóm cổ phiếu này. Đối với các hoạt động trading có thể ưu tiên các vị thế có sẵn và các nhóm ngành có KQKD quý I tích cực như bán lẻ, xuất khẩu, KCN và các nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán,...

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	42.583,32	1,42	0,09
S&P 500	5.767,57	1,76	-1,94
Nasdaq	18.188,59	2,27	-5,81
VIX	17,48	-9,34	0,75
DAX	22.852,66	-0,17	14,78
FTSE 100	8.638,01	-0,10	5,69
CAC40	8.022,33	-0,26	8,69
Hang Seng	23.905,56	0,91	19,17

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	61,05	BUY
MACD (12,26)	13,29	BUY
ADX (14)	29,44	BUY
SMA5	1.328,39	BUY
SMA20	1.317,81	BUY
SMA50	1.281,96	BUY
SMA100	1.267,46	BUY
SMA200	1.267,35	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Chứng khoán Mỹ tăng mạnh vào ngày thứ Hai (24/03)**, nhờ lạc quan rằng Tổng thống Mỹ Donald Trump có thể hoãn triển khai một số kế hoạch thuế quan rộng rãi và do đó, Mỹ có thể tránh được suy thoái kinh tế vì cuộc chiến thương mại kéo dài.
- **Tổng trị giá xuất nhập khẩu** hàng hóa của Việt Nam trong kỳ 1 tháng 3 (từ ngày 1 - 15/3) đạt 35,66 tỷ USD, tăng 10,7% (tương ứng tăng 3,44 tỷ USD) so với kết quả thực hiện trong nửa cuối tháng 2 (16 - 28/2), xuất siêu 0,31 tỷ USD. Lũy kế từ đầu năm đến 15/3, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 162,73 tỷ USD, tăng 12,0% so với cùng kỳ năm trước. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 1,77 tỷ USD.
- **VSH:** ĐHĐCĐ CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh đặt mục tiêu năm 2025 đạt sản lượng điện sản xuất gần 1,95 tỷ kWh và sản lượng thương phẩm gần 1,92 tỷ kWh. Doanh thu dự kiến đạt gần 1.900 tỷ đồng (1.865,2 tỷ theo bài báo thứ 2), tăng nhẹ 1,4% so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế được kỳ vọng đạt hơn 541 tỷ đồng, tăng 21%. Lãnh đạo VSH triển vọng kinh doanh quý 1 khá tích cực, trong 80 ngày đầu năm, sản lượng điện đã tăng 32% so với cùng kỳ, đạt 321 triệu kWh.
- **DBC:** CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam ước đạt 400 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế trong quý 1/2025, tăng 450% so với cùng kỳ và hoàn thành 40% kế hoạch cả năm để ra. Kết quả trên đạt được nhờ giá lợn duy trì ở mức cao từ đầu năm. Dù giá lợn có giảm nhưng khó giảm sâu do vẫn thiếu hụt nguồn cung.
- **ACB:** Ngân hàng dự kiến dùng 11,166 tỷ đồng để chia cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 25%, trong đó 10% bằng tiền mặt và 15% bằng cổ phiếu. Cụ thể cho phương án tăng vốn điều lệ từ chia cổ tức bằng cổ phiếu, ACB dự kiến phát hành thêm gần 670 triệu cp (tỷ lệ 15%), mệnh giá 10,000 đồng/cp. Nếu phát hành thành công, vốn điều lệ ACB sẽ tăng từ 44,667 tỷ đồng lên 51,367 tỷ đồng. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý 3/2025.
- **HSG:** Hoa Sen thông báo 02/04 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức tiền mặt niên độ tài chính 2023-2024, với tỷ lệ 5% (500 đồng/cp). Công ty đang lưu hành gần 621 triệu cp, ước tính tổng số tiền cần chi 310.5 tỷ đồng, ngày thanh toán vào 28/04/2025. Đây là năm thứ hai liên tiếp Hoa Sen duy trì mức chia cổ tức tiền mặt 500 đồng/cp, sau giai đoạn 2018-2022 chỉ chia bằng cổ phiếu với tỷ lệ từ 3%-20% mỗi năm.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3,014,14	0,10	14,85
Dầu WTI	69,13	0,03	-3,61
Dầu Brent	73,03	0,04	-2,16
Than	96,90	-0,10	-22,63
Đồng	9,956,00	1,02	13,55
Quặng sắt	102,29	0,63	-2,42
Thép	462,00	0,00	-2,89

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	104,336	0,07	-3,83
USD/JPY	150,88	-0,12	4,19
USD/CNY	7,2607	-0,12	0,53
EUR/USD	1,0803	0,02	4,34
GBP/USD	1,2918	-0,04	3,21

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	07/05/2025	0,00
ECB	2,65%	27/04/2025	-0,25
BOE	4,50%	08/05/2025	0,00
BOJ	0,50%	01/05/2025	0,00
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	438,94	27.150	0,00
FPT	653,50	129.000	0,78
MWG	171,02	60.300	0,00
TCB	586,34	28.000	2,38
STB	352,83	38.600	-0,13

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	555.653,48	66.500	0,76
BID	274.535,25	39.100	-0,89
CTG	224.465,66	41.800	0,36
FPT	189.767,92	129.000	0,78
TCB	197.815,85	28.000	2,38

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

TCB

Khuyến nghị
Giá hiện tại
Giá mục tiêu
Tiềm năng tăng giá
Vùng giải ngân
Ngưỡng cắt lỗ
Năm giữ
28.000
29.500
5,36%
26.600–27.300
<25.600

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Năm 2024, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam cũng báo lãi trước thuế kỷ lục, 27.500 tỷ đồng, vượt 1 tỷ USD và hoàn thành kế hoạch được giao.
- Tổng thu nhập hoạt động của TCB trong năm 2024 đạt 47 nghìn tỷ đồng, tăng 17,3% so với năm 2023. Soi diễn biến các quý, tổng thu nhập hoạt động của ngân hàng này đạt đỉnh 13.400 tỷ đồng trong quý II/2024. Trong đó, thu nhập lãi thuần từ tín dụng tăng mạnh 28%, đạt trên 35,5 nghìn tỷ đồng. Tỷ trọng thu nhập lãi thuần nâng lên mức 75% năm 2024 từ mức 70% năm 2023.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- TCB nói riêng và nhóm ngân hàng nói chung đang xuất hiện nhịp điều chỉnh ngắn hạn. Vùng cản gần của cổ phiếu quanh 28.000 đồng, hỗ trợ vùng 26.600–27.000. Do đó, NĐT có thể canh các nhịp điều chỉnh để giải ngân thăm dò đối với cổ phiếu TCB, vùng mua dự kiến quanh 26.600–27.300 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
DTT (tỷ đ)	40.061	46.990	9.555
LNTT (tỷ đ)	22.888	27.538	4.696
LNST (tỷ đ)	18.191	21.760	3.420
Nợ/VCSH (%)	181	184	0
ROE (%)	14,80	15,59	15,61
ROA (%)	2,33	2,35	2,35
EPS (VNĐ)	2.552	3.049	3.054
P/E (lần)	6,2	8,1	9,17
P/B (lần)	0,86	1,20	1,36

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - 1D - HSK - 027.35 H28.20 L27.20 C28.00 +0.65 (+2,38%)



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	62,21	BUY
MACD (12,26)	0,50	BUY
ADX (14)	35,37	BUY
SMA5	27.370	BUY
SMA20	27.110	BUY
SMA50	25.680	BUY
SMA100	24.700	BUY
SMA200	24.000	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	BID	Nắm giữ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3			-1,26%
2	KBC	Nắm giữ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6			0,00%
3	VPB	Nắm giữ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18			3,16%
4	TCB	Nắm giữ	26,6-27,3	19/3/2025	27,3	29,5	25,6			2,56%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HCM	Chốt lời	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7	6/12/2024	29,8	10,37%
2	ANV	Chốt lời	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3	6/12/2024	20,5	13,89%
3	STB	Chốt lời	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30	18/12/2024	34,2	9,52%
4	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
5	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
6	HHV	Chốt lời	10,8-11,4	10/1/2024	11,4	12,8	10,5	17/1/2025	12,8	12,28%
7	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
8	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%
9	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	4/2/2025	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%
10	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
11	POW	Cơ cấu	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2	14/3/2025	12	1,69%
12	VHC	Cơ cấu	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6	14/3/2025	67,9	-2,3%
13	PC1	Cơ cấu	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7	14/3/2025	23,1	-3,35%
14	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
15	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

👍👍 2

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	-(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-18-37%

Mã CP	MSSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
Cắt lỗ	(Có thể DCA về 61-62)	-(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	-13%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Nằm giữ	

Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-13%-24%

by Thanh Dinh @ginlabs.vn

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	🕶️ 99800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room